TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:125/2025/HSST
Ngày: 30-5-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Minh Thảo.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Mai Công Tài
2. Bà Nguyễn Thị Lý

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thảo Vy – Thư ký Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Võ Ngọc Hương - Kiểm sát viên

Ngày 30 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 136/2025/TLST-HS ngày 02 tháng 4 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 210/2025/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 5 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 103/2025/QĐST-HS ngày 22/5/2025 đối với bị cáo:

Họ tên: Đỗ Ngọc T; Giới tính: Nữ;

Sinh ngày 03 tháng 8 năm 1990, Tại: Thành phố Hồ Chí Minh;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh;Tôn giáo: Không;

Trình độ học vấn: 10/12;

Nghề nghiệp: nhân viên giao hàng;

Hộ khẩu thường trú: Thôn Tiên Ninh, xã Vạn Khánh, huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa;

Chỗ ở: Số 237/13/7 đường Phạm Văn Chiêu, Phường 14, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh;

Họ tên cha: Đỗ Văn T1 – năm sinh không rõ; Họ tên mẹ: Trần Thị C - Sinh năm 1968;

Chồng: Nguyễn Văn N, sinh năm 1995;

Con: hai con sinh năm 2011 và 2017;

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: khoảng năm 2015, do nhu cầu làm giấy phép lái xe để tham gia giao thông nên Đỗ Ngọc T được một người bạn tên C1 cùng làm việc tại Cơ sở sản xuất bao tập học sinh địa chỉ số E đường P, Phường A, quận G (T không rõ thông tin lai lịch). C1 giới thiệu một người đàn ông (không rõ lai lịch) nhận cấp giấy phép lái xe hạng A1, không cần đi học và đi thi mà vẫn có bằng lái xe. T xin số điện thoại và liên hệ với người này, qua trao đổi, người đàn ông yêu cầu T cung cấp hai tấm hình chân dung bản thân 3x4cm và một giấy chứng minh nhân dân bản photo của T, hai bên thỏa thuận số tiền làm Giấy phép lái xe là 700.000 đồng, đồng thời hẹn gặp T tại đường T, hướng về huyện H (không rõ địa chỉ) để nhận các giấy tờ trên. Khoảng hai tuần sau, người này liên lạc bằng số điện thoại hẹn T đến địa điểm cũ trên đường T, hướng về huyện H (không rõ địa chỉ) và đưa cho T một giấy phép lái xe hạng A1, số 790132045808 do Sở Giao thông Vận tải Thành phố H cấp ngày 27/10/2015 mang tên Đỗ Ngọc T, T trả tiền mặt 700.000 đồng cho người này như thỏa thuận. Đỗ Ngọc T sử dụng giấy phép lái xe trên. Đến ngày 11/02/2022, khi T điều khiển xe máy đến trước địa chỉ số C đường P, Phường A, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh thì bị Đ - trật tự Công an quận G kiểm tra yêu cầu xuất trình giấy tờ do vi phạm lỗi không đi bên phải theo chiều đi của mình. T xuất trình giấy phép lái xe trên và bị lập biên bản vi phạm hành chính đồng thời bị tổ công tác tạm giữ giấy phép lái xe. Qua rà soát hồ sơ xử lý vi phạm hành chính, Đội Cảnh sát giao thông - trật tự Công an quận G phát hiện giấy phép lái xe hạng A1, số 790132045808 do Sở Giao thông Vận tải Thành phố H cấp ngày 27/10/2015, mang tên Đỗ Ngọc T nghi vấn nên tiến hành trưng cầu giám định.

Căn cứ Kết luận giám định số 2157/KL-KTHS ngày 05/3/2024 của Phòng K Công an Thành phố H kết luận: 01 (một) giấy phép lái xe số 790132045808, hạng A1, mang tên Đỗ Ngọc T, đề ngày 27/10/2015 là giả.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an quận G , Đỗ Ngọc T khai nhận khi đặt mua Giấy phép lái xe hạng A1, số 790132045808 cấp ngày 27/10 2015, mang tên Đỗ Ngọc T, bản thân Thu nhận thức được Giấy phép lái xe trên là giả và không hợp pháp. Mục đích đặt mua Giấy phép lái xe giả là để đối phó với lực lượng Cảnh sát giao thông khi điều khiển xe máy trên đường.

Cơ quan điều tra Công an quận G đã ra quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can đối với bị cáo Đỗ Ngọc T.

Tại Bản Cáo trạng số 155/CT-VKS-GV ngày 28 tháng 3 năm 2025 Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp đã truy tố bị cáo Đỗ Ngọc T tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức" theo quy định tại khoản 1 Điều 341 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp trình bày lời luận tội và đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo Đỗ Ngọc T 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 (mười hai) tháng đến 18 (mười tám) tháng. Xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau :

1] Về thủ tục tố tụng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận G và Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp đã thực hiện các hoạt động tố tụng trong giai đoạn điều tra, truy tố đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Việc thu thập các tài liệu, chứng cứ trong vụ án đã đầy đủ, đảm bảo hợp pháp, khách quan.

[2] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản thu giữ vật chứng, phù hợp với biên bản giám định và các tài liệu khác đã được thu thập trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ căn cứ xác định: khoảng năm 2015, do nhu cầu làm giấy phép lái xe để tham gia giao thông nên Đỗ Ngọc T đặt mua Giấy phép lái xe hạng A1, số 790132045808 cấp ngày 27/10 2015, mang tên Đỗ Ngọc T; bản thân Thu nhận thức được Giấy phép lái xe trên là giả và không hợp pháp; Mục đích đặt mua Giấy phép lái xe giả là để đối phó với lực lượng Cảnh sát giao thông khi điều khiển xe máy trên đường. Ngày 11/02/2022, khi T điều khiển xe máy đến trước địa chỉ số C đường P, Phường A, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh thì bị Đ - trật tự Công an quận G kiểm tra yêu cầu xuất trình giấy tờ do vi phạm lỗi không đi bên phải theo chiều đi của mình. T xuất trình giấy phép lái xe trên và bị lập biên bản vi phạm hành chính đồng thời bị tổ công tác tạm giữ giấy phép lái xe. Kết luận giám định số 2157/KL-KTHS ngày 05/3/2024 của Phòng K Công an Thành phố H kết luận: 01 (một) giấy phép lái xe số 790132045808, hạng A1, mang tên Đỗ Ngọc T, đề ngày 27/10/2015 là giả. Hành vi của bị cáo đã phạm tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức", tội phạm và hình phạt được quy định tại tại khoản 1 Điều 341 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, trước khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo hoàn toàn hiểu rằng việc sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức là hành vi sai trái, sẽ bị pháp luật trừng trị; nhưng vì ý thức coi thường pháp luật nên bị cáo đã cố ý sử dụng tài liệu giả để đối phó với lực lượng Cảnh sát giao thông khi điều khiển xe máy tham gia giao thông. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an trong khu vực và trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Do đó, cần áp dụng Điều 38 Bộ luật Hình sự cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo nói riêng đồng thời có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung.

[4] Tuy nhiên xét bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo; có thái độ ăn năn

hối cải. Do đó, nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo có nhân thân tốt, có 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, có nơi cư trú ổn định, không thuộc trường hợp không được hưởng án treo. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải áp dụng biện pháp cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà chỉ cần giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân nơi cư trú giáo dục bị cáo cũng đủ tác dụng răn đe, phòng ngừa.

[5]Về vật chứng vụ án:

01 (một) giấy phép lái xe số 790132045808, hạng A1, mang tên Đỗ Ngọc T, đề ngày 27/10/2015 là tài liệu, chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội nên lưu kèm hồ sơ vụ án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Đỗ Ngọc T phạm tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức";

Áp dụng Điều 38; khoản 1 Điều 341; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Đỗ Ngọc T 06 (sáu) tháng tù về tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức" nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án;

Giao bị cáo Đỗ Ngọc T cho Ủy ban nhân dân Phường A, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh (nơi cư trú) để giám sát và giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Lưu vào hồ sơ vụ án 01 (một) giấy phép lái xe số 790132045808, hạng A1, mang tên Đỗ Ngọc T, đề ngày 27/10/2015.

Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 3 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016; Mục 1 Phần A Danh mục về án phí, lệ phí (ban hành kèm theo Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016);

Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng);

Áp dụng Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Bị cáo Đỗ Ngọc T được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi

hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

(Đã giải thích chế định án treo cho các bị cáo)

Nơi nhận :
- TAND Tp. HCM;
- VKSND Tp . HCM;
- Công an Tp . Hồ Chí Minh;
- VKSND quận Gò Vấp;
- Sở Tư pháp;
- Chi cục Thi hành án dân sự Q . Gò Vấp;
- Bị cáo, các đương sự;
- Lưu VP, Hồ sơ. .

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Minh Thảo